

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 260/2024/HCPT

Ngày: 25/4/2024

V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hoa;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Phách;

Ông Trần Xuân Thảo.

Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Diệu - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Lý - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai, vụ án hành chính thụ lý số 876/2023/TLPT-HC ngày 05 tháng 12 năm 2023 do có kháng cáo của người khởi kiện, đối với Bản án Hành chính sơ thẩm số 76/2023/HC-ST ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4216/2024/QĐ-PT ngày 08 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966; địa chỉ: Số nhà C, ngách A đường P, tổ dân phố P, phường M, quận B, thành phố Hà Nội; Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Phan H - Văn phòng L2, thuộc Đoàn luật sư thành phố H; Có mặt.

*** Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân quận B, thành phố Hà Nội; địa chỉ: Trụ sở Ủy ban nhân dân quận B, thành phố Hà Nội; Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ủy ban nhân dân phường M, quận B, Hà Nội; địa chỉ: Trụ sở UBND phường M, quận B, thành phố Hà Nội; Vắng mặt.

2. Bà Đào Thị Đ, sinh năm 1963, Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1988; Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Anh Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1986; Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số nhà C, ngách A đường P, tổ dân phố P, phường M, quận B, thành phố Hà Nội.

*** Người kháng cáo:** Ông Nguyễn Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện trình bày: Gia đình ông quản lý, sử dụng 2.519m² đất nông nghiệp từ những năm 1990. Trong đó có 1.607m² đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/NĐ-CP và 912m² đất nông nghiệp do nhận chuyển nhượng của các ông bà: Ông Nguyễn Khắc K và bà Đặng Thị B 720m² (có giấy bán đứt ruộng thổ canh kèm theo); Ông Nguyễn Hữu L 192m² (có giấy chuyển nhượng đất kèm theo). Toàn bộ diện tích đất nông nghiệp trên được gia đình thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế với Nhà nước (có biên lai nộp thuế kèm theo).

Ngày 31/12/2019, UBND quận B ra Quyết định số 8070/QĐ- UBND thu hồi 1.227m² đất nông nghiệp của gia đình ông (325m² đất giao theo Nghị định 64/CP và 902m² đất do nhận chuyển nhượng) để thực hiện Dự án Xây dựng HTKT để đấu giá quyền sử dụng đất khu vực giáp Trung tâm hành chính quận B. Cùng ngày, gia đình ông nhận được Quyết định số 8080/QĐ-UBND của UBND quận B về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông. Cụ thể:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất 1.227m² (bao gồm 325m² đất giao theo Nghị định 64/CP và 902m² đất do nhận chuyển nhượng): 247.363.200 đồng;

- Bồi thường, hỗ trợ về tài sản: 212.961.697 đồng;

- Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác: 327.600.000 đồng.

Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án bồi thường là: 787.924.897 đồng.

Theo phương án bồi thường, hỗ trợ, gia đình ông không được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho diện tích đất (902m²) nhận chuyển nhượng. Việc này là không đúng với quy định của pháp luật hiện hành, cụ thể:

- Điểm c khoản 1 Điều 19 Nghị định 47/2014 được sửa đổi, bổ sung tại mục 5 Điều 4 Nghị định 01/2017 quy định: “c) *Hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng đủ điều kiện được giao đất nông nghiệp theo quy định tại điểm a khoản*

này đang sử dụng đất nông nghiệp do nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, được tặng cho, khai hoang theo quy định của pháp luật, được ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi xác nhận là đang trực tiếp sản xuất trên đất nông nghiệp đó”;

- Khoản 1 Điều 20 Nghị định 47/2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 4 Nghị định 01/2017 quy định: *“1. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 19 của Nghị định này khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền; hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất quy định tại các điểm d, đ và e khoản 1 Điều 19 của Nghị định này (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh, của công ty N1, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp thì được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định ”.*

Từ những căn cứ pháp luật nêu trên, gia đình ông phải được bồi thường, hỗ trợ bổ sung về đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm số tiền: $902m^2 \times 201.600 \text{ đồng} \times 5 = 909.216.000 \text{ đồng}$ (chín trăm linh chín triệu hai trăm mười sáu nghìn đồng). Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 19, khoản 1 Điều 20 Nghị định 47/2014/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định 01/2017/NĐ-CP, ông Nguyễn Văn T yêu cầu: Hủy Quyết định 8080/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND quận B v/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ; Yêu cầu UBND quận B ra Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung số tiền 909.216.000 đồng.

Người bị kiện là UBND quận B, Chủ tịch UBND quận B trình bày: Hồ sơ pháp lý dự án: Ngày 31/10/2018, UBND thành phố H ban hành Quyết định số 6105/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật để đấu giá quyền sử dụng khu đất giáp Trung tâm hành chính quận B; Ngày 24/6/2019, UBND quận B có Thông báo số 761/TB-UBND về việc triển khai thực hiện dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật để đấu giá quyền sử dụng khu đất giáp Trung tâm hành chính quận B.

Công tác thu hồi đất và công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Thực hiện các Văn bản nêu trên và quy định pháp luật, UBND quận B đã ban hành Thông báo thu hồi đất, thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án và thành lập Tổ công tác Dự án, đồng thời giao và chỉ đạo Trung tâm phát triển quỹ đất quận B phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện công tác thu hồi đất và công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với người sử dụng đất và chủ sở hữu tài sản trên đất nằm trong chỉ giới thu hồi đất để thực hiện Dự án. Trong số người sử dụng đất có đất thu hồi tại Dự án có trường hợp của hộ gia

đình ông Nguyễn Văn T sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất trên diện tích 1.227m² đất bị thu hồi tại Dự án.

Thu hồi đất: Căn cứ giấy tờ do người sử dụng đất cung cấp và hồ sơ quản lý đất đai lưu tại UBND phường, UBND phường M đã xác nhận về việc sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với hộ gia đình ông Nguyễn Văn T như sau:

Diện tích 1.227m² đất thu hồi tại Dự án có nguồn gốc là đất nông nghiệp do hộ gia đình ông Nguyễn Văn T sử dụng thuộc tờ bản đồ số 37, bản đồ đo vẽ năm 1994 tại xã M (nay là phường M). Hộ gia đình ông Nguyễn Văn T đã sản xuất nông nghiệp và tạo lập công trình xây dựng trên một phần diện tích 1.227m² đất từ sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014.

Trên cơ sở xác nhận nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của UBND phường M và căn cứ quy định pháp luật hiện hành, UBND quận B đã ban hành Quyết định số 8070/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật để đấu giá quyền sử dụng khu đất giáp Trung tâm hành chính quận B, trong đó gồm: 325m² đất nông nghiệp nằm trong phương án giao đất nông nghiệp theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 902m² đất nông nghiệp cá thể nhận chuyển nhượng, chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc tờ bản đồ số 37, bản đồ đo vẽ năm 1994 tại xã M (nay là phường M) do hộ gia đình ông Nguyễn Văn T sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất để thực hiện Dự án.

Như vậy, UBND phường M đã xác nhận nguồn gốc, quá trình sử dụng đất, hiện trạng sử dụng đất và UBND quận B đã ban hành quyết định thu hồi đất đối với đất do hộ gia đình ông Nguyễn Văn T sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất là phù hợp với quy định tại Điều 11 Luật Đất đai năm 2013, Điều 3 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 và điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.

Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: Trên cơ sở xác nhận nguồn gốc, quá trình sử dụng đất và thời điểm xây dựng công trình của UBND phường M và quy định pháp luật, UBND quận B đã ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Nguyễn Văn T sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất để thực hiện dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật để đấu giá quyền sử dụng khu đất giáp Trung tâm hành chính quận B tại Quyết định số 8080/QĐ-UBND ngày 31/12/2019. Cụ thể như sau:

Phương án bồi thường về đất: 247.363.200 đồng. Như vậy, UBND quận B phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đất đối với hộ gia đình ông Nguyễn

Văn T tại Quyết định số 8080/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 là đúng với quy định tại Điều 75, Điều 82 Luật Đất đai năm 2013.

Phương án bồi thường, hỗ trợ tài sản gắn liền với đất:

Công trình xây dựng: Phiếu xác nhận số 1460/XN-UBND ngày 14/9/2019 của UBND phường M thể hiện các công trình xây dựng gắn liền với đất nằm trong chỉ giới thu hồi đất tại Dự án được gia đình xây dựng sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014 và không cung cấp được giấy phép xây dựng. UBND quận B đã phê duyệt phương án hỗ trợ bằng 10% đơn giá xây dựng công trình.

Cây trồng, vật nuôi: Giấy xác nhận số 1460/XN-UBND ngày 14/9/2019 của UBND phường M thể hiện rõ số lượng, mật độ từng loại cây trồng, vật nuôi. UBND quận B đã phê duyệt phương án hỗ trợ theo đúng đơn giá tại Thông báo số 9062/TB-STC ngày 27/12/2018 của Sở T1 và Văn bản số 636/UBND-KT ngày 09/02/2018 của UBND quận B.

Như vậy, UBND quận B phê duyệt phương án hỗ trợ công trình xây dựng và cây trồng, vật nuôi trên đất đối với hộ gia đình ông Nguyễn Văn T tại Quyết định số 8080/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 14, khoản 1 Điều 18 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND thành phố H.

Đến thời điểm hiện tại, UBND quận B không nhận được đơn thư của ông Nguyễn Văn T liên quan đến thực hiện dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật để đấu giá quyền sử dụng khu đất giáp Trung tâm hành chính quận B.

Quan điểm của UBND quận B: Căn cứ quy định pháp luật và từ những phân tích, tổng hợp nêu trên cũng như người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản không cung cấp thêm bất cứ giấy tờ, tài liệu nào khác. Do vậy, UBND quận B giữ nguyên các quyết định hành chính và các văn bản hành chính đã ban hành đối với hộ gia đình ông Nguyễn Văn T khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật để đấu giá quyền sử dụng khu đất giáp Trung tâm hành chính quận B. Để đảm bảo tính nghiêm minh và thượng tôn pháp luật, UBND quận B kiến nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nghiên cứu và xét xử vụ án, UBND quận B sẽ thực hiện nghiêm bản án của Tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân phường M trình bày: Căn cứ hồ sơ quản lý đất đai và hồ sơ GPMB dự án tại phường M, hộ gia đình ông Nguyễn Văn T sử dụng 1.227m² đất nông nghiệp, tờ bản đồ 37, nằm trong chỉ giới GPMB dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật để đấu giá quyền sử dụng đất khu đất giáp trung tâm hành chính quận B.

Căn cứ đơn xin giao đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp của hộ gia đình ông Nguyễn Văn T, thửa đất nằm trong chỉ giới GPMB chỉ thể hiện số tờ bản đồ 37 và diện tích sử dụng 325m², đất % kinh tế gia đình, xứ đồng Diễn,

không thể hiện số thửa. Theo giấy tờ hộ gia đình ông Nguyễn Văn T thời điểm ngày 7/1/1991, ông Nguyễn Văn T nhận chuyển nhượng diện tích hai sào đất là 720m² của ông Nguyễn Khắc K và vợ bà Đặng Thị B có giấy tờ chuyển nhượng nhưng không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền và 24/7/1993, ông Nguyễn Hữu L1 chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn T diện tích đất 08 thước là 192m² có giấy tờ chuyển nhượng nhưng không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.

Ba phần diện tích trên hiện trạng liền kề nhau và thể hiện trong cùng một thửa đất, nhưng khi biên tập bản đồ, do nằm giữa giáp ranh hai tờ bản đồ đất nông nghiệp số 37 và tờ bản đồ 26 đất thổ cư khi biên tập đã không biên tập số thửa phần diện tích 1227 hộ gia đình ông Nguyễn Văn T sử dụng. Tại thời điểm giao đất 64/CP hộ ông Nguyễn Văn T không kê khai phần diện tích nhận chuyển nhượng đất nông nghiệp của 02 hộ T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bà Đào Thị Đ, chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Văn Đ1 thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T hủy Quyết định 8080/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND quận B v/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ.

Bản án Hành chính sơ thẩm số 76/2023/HC-ST ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 3; Điều 30; Điều 32; khoản 1 Điều 158; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 204; Điều 206; khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng Hành chính; Luật Đất đai năm 1987, 2013; Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T yêu cầu hủy Quyết định số 8080/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với nội dung hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 09/5/2023, người khởi kiện ông Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo đối với toàn bộ quyết định của Bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện hủy một phần Quyết định số 8080/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND quận B và yêu cầu UBND quận B ra quyết định phê duyệt bổ sung cho gia đình ông T khoản

hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với diện tích 902m².

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện có ý kiến: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Luật sư bảo vệ quyền lợi cho ông T có ý kiến: Diện tích đất 902m², loại đất nông nghiệp do gia đình ông T nhận chuyển nhượng, đã sử dụng từ năm 1990 và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước. Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ thì có giấy mua bán viết tay, sử dụng ổn định, không tranh chấp, sử dụng đúng mục đích thì được công nhận và theo Điều 20 Nghị định 47/2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 4 Nghị định 01/2017 cho phép loại đất này đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do vậy, đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội chấp nhận kháng cáo của ông T, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Tại cấp phúc thẩm người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của luật tố tụng đến trước khi nghị án.

Về nội dung vụ án: Diện tích 902m² đất gia đình ông T bị thu hồi có nguồn gốc do nhận chuyển nhượng trước năm 1990, căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; Điều 20 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ thì diện tích đất bị thu hồi của gia đình ông T có đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và khi thu hồi được hưởng các chính sách theo quy định. Quyết định của UBND không hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với diện tích 902m² cho ông T là không phù hợp với quy định. Do vậy, đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn T. Căn cứ khoản 2 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính sửa quyết định của Bản án sơ thẩm, theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T, hủy một phần Quyết định số 8080/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của Người khởi kiện đảm bảo thời hạn, nội dung, hình thức nên được giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về đối tượng khởi kiện: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xác định là Quyết định 8080/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND quận B v/v phê

duyet phương án bồi thường, hỗ trợ trong quá trình thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 và Điều 30 Luật Tổ tụng hành chính là có căn cứ.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 17/6/2020 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận đơn khởi kiện của ông T yêu cầu hủy Quyết định số 8080/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính thì yêu cầu khởi kiện của ông T đảm bảo về thời hiệu.

[3] Quyết định hành chính có liên quan: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xem xét giải quyết đối với Quyết định số 8070/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND quận B về việc thu hồi đất của hộ gia đình ông Nguyễn Văn T để thực hiện dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật để đấu giá quyền sử dụng khu đất giáp Trung tâm hành chính quận B là đúng.

[4] Thẩm quyền giải quyết vụ án : Quyết định hành chính bị kiện là của UBND quận B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND Thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 3 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính là đúng.

[5] Xét kháng cáo của người khởi kiện yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T hủy một phần Quyết định số 8080/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND quận B và yêu cầu UBND quận B ra quyết định phê duyệt bổ sung cho gia đình ông T khoản hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với diện tích 902m². Hội đồng xét xử xét thấy:

[6] *Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành của các quyết định hành chính bị khiếu kiện:* UBND quận B ban hành các Quyết định 8070/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 v/v thu hồi đất của hộ gia đình ông Nguyễn Văn T; Quyết định 8080/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 v/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ là đúng pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Đất đai năm 2013; Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai. Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định bồi thường, hỗ trợ & TĐC khi Nhà nước thu hồi đất và Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 6/1/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai. Nhận định trên của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội là đúng quy định.

[7] *Về nội dung:*

[8] Ngày 31/10/2018, UBND thành phố H ban hành Quyết định số 6105/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật để đấu giá quyền sử dụng khu đất giáp Trung tâm hành chính quận B; Ngày 24/6/2019, UBND quận B có Thông báo số 761/TB-UBND về việc triển khai thực hiện dự

án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật để đấu giá quyền sử dụng khu đất giáp Trung tâm hành chính quận B.

[9] Để xem xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T, mặc dù ông T không khởi kiện Quyết định thu hồi đất 8070/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND quận B nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá tính hợp pháp của Quyết định này là cần thiết:

[10] Theo khoản 1 Điều 82 Nghị định 43/2014/NĐ-CP, ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ, được sửa đổi bổ sung tại mục 54 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ, quy định: *"1. Các trường hợp đang sử dụng đất sau đây mà chưa được cấp Giấy chứng nhận và không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này thì người đang sử dụng đất thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu theo quy định của Luật đất đai và quy định tại Nghị định này mà không phải làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất; cơ quan tiếp nhận hồ sơ không được yêu cầu người nhận chuyển quyền sử dụng đất nộp hợp đồng, văn bản chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật:*

a) Sử dụng đất do nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 01 năm 2008;"

[11] Căn cứ giấy tờ do người sử dụng đất cung cấp và hồ sơ quản lý đất đai lưu tại UBND phường, UBND phường M đã xác nhận về việc sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với hộ gia đình ông Nguyễn Văn T như sau: Diện tích 1227m² đất thu hồi tại Dự án có nguồn gốc là đất nông nghiệp do hộ gia đình ông Nguyễn Văn T sử dụng thuộc tờ bản đồ số 37, bản đồ đo vẽ năm 1994 tại xã M (nay là phường M). Hộ gia đình ông Nguyễn Văn T đã sản xuất nông nghiệp và tạo lập công trình xây dựng trên một phần diện tích 1227m² đất từ sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014. Trên cơ sở xác nhận nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của UBND phường M và căn cứ quy định nêu trên, xét thấy diện tích đất gia đình ông T nhận chuyển nhượng đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành, UBND quận B đã ban hành Quyết định số 8070/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật để đấu giá quyền sử dụng khu đất giáp Trung tâm hành chính quận B, trong đó gồm: 325m² đất nông nghiệp nằm trong phương án giao đất nông nghiệp theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 902m² đất nông nghiệp cá thể nhận chuyển nhượng, chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc tờ bản đồ số 37, bản đồ đo vẽ năm 1994 tại xã M (nay là phường M) do hộ gia đình ông Nguyễn Văn T sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất để thực hiện Dự án là có căn cứ, đúng quy định.

[12] Về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Trên cơ sở xác nhận

nguồn gốc, quá trình sử dụng đất và thời điểm xây dựng công trình của UBND phường M và quy định pháp luật, UBND quận B đã ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Nguyễn Văn T sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất để thực hiện dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật để đấu giá quyền sử dụng khu đất giáp Trung tâm hành chính quận B tại Quyết định số 8080/QĐ-UBND ngày 31/12/2019. Cụ thể như sau:

[13] Phương án bồi thường về đất: $1227m^2 \times 201.600đ/m^2 = 247.363.200$ đồng.

[14] Phương án bồi thường, hỗ trợ tài sản gắn liền với đất: Công trình xây dựng gắn liền với đất được gia đình xây dựng sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014 và không cung cấp được giấy phép xây dựng. UBND quận B đã phê duyệt phương án hỗ trợ bằng 10% đơn giá xây dựng công trình; Cây trồng, vật nuôi: UBND quận B đã phê duyệt phương án hỗ trợ theo đúng đơn giá tại Thông báo số 9062/TB-STC ngày 27/12/2018 của Sở T1 và Văn bản số 636/UBND-KT ngày 09/02/2018 của UBND quận B. Như vậy, UBND quận phê duyệt phương án hỗ trợ công trình xây dựng và cây trồng, vật nuôi trên đất đối với hộ gia đình ông Nguyễn Văn T tại Quyết định số 8080/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 14, khoản 1 Điều 18 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND thành phố H. Ông Nguyễn Văn T đồng ý.

[15] Ông T không đồng ý Quyết định số 8080/QĐ-UBND ngày 31/12/2019, yêu cầu phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ số tiền 909.216.000 đồng tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm theo điểm c khoản 1 điều 19 Nghị định 47/2014 được sửa đổi, bổ sung tại mục 5 điều 4 Nghị định 01/2017 và khoản 1 điều 20 Nghị định 47/2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 4 Nghị định 01/2017 của Chính phủ. Vì ông T cho rằng theo các quy định trên thì hộ gia đình ông phải được hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm. Xét thấy:

[16] Điểm c khoản 1 Điều 19 Nghị định 47/2014 được sửa đổi, bổ sung tại mục 5 điều 4 Nghị định 01/2017 quy định: *c) Hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng đủ điều kiện được giao đất nông nghiệp theo quy định tại điểm a khoản này đang sử dụng đất nông nghiệp do nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, được tặng cho, khai hoang theo quy định của pháp luật, được ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi xác nhận là đang trực tiếp sản xuất trên đất nông nghiệp đó;*

[17] Khoản 1 Điều 20 Nghị định 47/2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 4 Nghị định 01/2017 quy định: *“1. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 19 của Nghị*

định này khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền; hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất quy định tại các điểm d, đ và e khoản 1 Điều 19 của Nghị định này (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh, của công ty N1, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp thì được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định ”.

[18] Tại phiếu xác nhận số 1460/XN-UBND ngày 14/9/2019 của UBND phường M, xác nhận: hộ gia đình ông Nguyễn Văn T có 4 nhân khẩu sản xuất nông nghiệp. Tổng diện tích đất nông nghiệp hộ gia đình đang sử dụng là 2519m². Trong đó: Diện tích đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP chưa được cấp giấy chứng nhận: 1447m²; diện tích hộ gia đình nhận chuyển nhượng chưa được cấp giấy chứng nhận: 902m²; diện tích đất nông nghiệp công ích, mương đường 170m². Diện tích đất bị thu hồi thực hiện dự án 1227m², trong đó: diện tích giao theo Nghị định 64/CP là 325m²; diện tích nhận chuyển nhượng 902m² (ngày 07/1/1991 nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Khắc K 720m²; ngày 24/7/1993 nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Hữu L 192m²), có giấy tờ chuyển nhượng nhưng không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền. Thời điểm giao đất theo Nghị định 64/CP hộ ông T không kê khai diện tích nhận chuyển nhượng. Theo phiếu lấy ý kiến khu dân cư phần diện tích ông T nhận chuyển nhượng có nguồn gốc là đất nông nghiệp cá thể của hộ sử dụng trước năm 1980. Việc sử dụng đất không có tranh chấp.

[19] Tổng diện tích đất nông nghiệp hộ gia đình ông T sử dụng không vượt hạn mức giao đất nông nghiệp theo quy định. Đất bị thu hồi đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đã được phê duyệt bồi thường bằng tiền theo Quyết định số 8080/QĐ-UBND ngày 31/12/2019. Đối chiếu với quy định nêu trên, xét thấy gia đình ông T đủ điều kiện được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi 1227m². Quyết định số 8080/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 mới chỉ phê duyệt hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với diện tích 325m² được giao theo Nghị định 64 mà chưa xem xét hỗ trợ đối với diện tích 902m² đất nông nghiệp bị thu hồi là không phù hợp với quy định. Ông Nguyễn Văn T kháng cáo yêu cầu chấp nhận yêu cầu khởi kiện hủy một phần Quyết định số 8080/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND quận B về việc hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định là có căn cứ chấp nhận. Bản án sơ thẩm không bác yêu cầu khởi kiện của ông T là ảnh hưởng đến quyền lợi của ông T. Do vậy, cần sửa Bản án sơ thẩm theo hướng nhận định trên.

[20] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, tại phiên tòa phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử.

[21] Về án phí:

[21] Người khởi kiện ông Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm. Được hoàn lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu số 0001936 ngày 14/7/2023 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội và Biên lai thu tiền tạm ứng án phí AA/2018/0020352 ngày 4/9/2020 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

[22] Người bị kiện: Ủy ban nhân dân quận B, thành phố Hà Nội phải chịu án phí hành chính sơ thẩm 300.000đ và án phí hành chính phúc thẩm 300.000đ

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 241, khoản 2 Điều 349 của Luật Tổ tụng hành chính; Luật Đất đai 2013; Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Văn T; Sửa Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 76/2023/HC-ST, ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T

- Hủy một phần Quyết định số 8080/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND quận B, thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với nội dung hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp hộ gia đình ông Nguyễn Văn T.

- Buộc Ủy ban nhân dân quận B, thành phố Hà Nội thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định.

2. Về án phí:

- Người bị kiện Ủy ban nhân dân quận B, thành phố Hà Nội phải chịu án phí hành chính sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và án phí hành chính phúc thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)

- Người khởi kiện ông Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm. Được hoàn lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và tạm án phí sơ thẩm đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0001936 ngày 14/7/2023 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội và Biên lai thu tiền tạm ứng án phí AA/2018/0020352 ngày 4/9/2020 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hoa